

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GREEN FARM
VIỆT NAM**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GREEN FARM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN FARM VIET NAM SERVICES AND TRADING PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GREEN FARM STP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108323479

3. Ngày thành lập: 15/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2A, ngõ 425/22 đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987.076.065

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
2.	Trồng cây ăn quả	0121
3.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
4.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
5.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
10.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
11.	Cho thuê xe có động cơ	7710
12.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
13.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
15.	Trồng lúa	0111
16.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
17.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
18.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
19.	Trồng cây hàng năm khác	0119
20.	Trồng cây chè	0127
21.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
22.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
23.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
24.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
25.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
26.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
27.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
28.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
29.	Thu nhật sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
30.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
31.	Khai thác thủy sản biển	0311
32.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
33.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
34.	Sản xuất giống thủy sản	0323
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
40.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

41.	In ấn	1811
42.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
43.	Quảng cáo	7310
44.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
45.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
46.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
47.	Bán buôn gạo	4631
48.	Bán buôn tổng hợp	4690
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản	6820
52.	Trồng cây lâu năm khác	0129
53.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
54.	Chăn nuôi lợn	0145
55.	Chăn nuôi gia cầm	0146
56.	Chăn nuôi khác	0149
57.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
58.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
59.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
60.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
61.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
62.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
63.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
64.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
65.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
66.	Sản xuất đường	1072
67.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
68.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
69.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
70.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
71.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
72.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

73.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
74.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
75.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
76.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
77.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
78.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
79.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
80.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
81.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
82.	Đại lý du lịch	7911
83.	Điều hành tua du lịch	7912
84.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
85.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
86.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
87.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
88.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
89.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
90.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
91.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
92.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
93.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
94.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
95.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
96.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719

97.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
98.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
99.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
100.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
101.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891

6. Vốn điều lệ: 4.600.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: HÀ VĂN PHONG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 16/07/1986

Dân tộc: *Thái*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C0788194

Ngày cấp: 17/07/2015

Nơi cấp: *Cục quản lý Xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thành Nàng, Xã Tân Thành, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thành Nàng, Xã Tân Thành, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: HÀ VĂN PHONG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/07/1986

Dân tộc: *Thái*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C0788194

Ngày cấp: 17/07/2015

Nơi cấp: *Cục quản lý Xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thành Nàng, Xã Tân Thành, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thành Nàng, Xã Tân Thành, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội